

Số: 610./2026/TB-VPBANKS

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v: Lãi suất cho Kỳ Tính Lãi 12 của trái phiếu DTACH2328001 (Mã VSDC: QTA12301)
do Công ty TNHH Quản lý Đầu tư Thiên An phát hành ngày 17/10/2023 ("**Trái Phiếu**")

Kính gửi: - **CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ ĐẦU TƯ THIÊN AN**
(**"Tổ Chức Phát Hành"**)
- **NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

Căn cứ:

- Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank ngày 16/10/2023 ("**Hợp Đồng Đại Diện**");
 - Các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu được đính kèm Hợp Đồng Đại Diện ("**Các Điều Kiện Trái Phiếu**");
 - Hợp đồng dịch vụ lưu ký giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank ngày 12/10/2023 ("**Hợp Đồng Dịch Vụ Lưu Ký**");
- Trừ khi được định nghĩa khác đi trong thông báo này, các thuật ngữ viết hoa khi được sử dụng trong thông báo này sẽ có nghĩa như được quy định trong Văn Kiện Trái Phiếu.

Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank ("**VPBankS**") xin thông báo đến Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu về một số nội dung của Kỳ Tính Lãi 12 như sau:

1. Kỳ Tính Lãi, Ngày Xác Định Lãi Suất và Ngày Thanh Toán Lãi

Kỳ Tính Lãi 12 được tính từ và bao gồm ngày 17/07/2026 cho đến và không bao gồm ngày 17/10/2026. Ngày Xác Định Lãi Suất cho Kỳ Tính Lãi 12 là ngày 06/07/2026. Ngày Thanh Toán Lãi cho Kỳ Tính Lãi 12 là ngày 19/10/2026 (do ngày 17/10/2026 và ngày 18/10/2026 không phải là Ngày Làm Việc).

2. Lãi suất áp dụng

Theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu, Lãi Suất áp dụng cho mỗi Kỳ Tính Lãi sau 08 (tám) Kỳ Tính Lãi đầu tiên được xác định bằng tổng của 3,5% (ba phẩy năm phần trăm)/năm và Lãi Suất Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó. Trong đó "Lãi Suất Tham Chiếu" được xác định là lãi suất tiết kiệm thường áp dụng cho khách hàng cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả lãi sau, kỳ hạn 12 tháng (trong trường hợp không có kỳ hạn 12 tháng, là kỳ hạn thấp hơn gần nhất) do Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng ("**VPBank**") công bố vào hoặc vào khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi có liên quan.

Theo đó, Lãi Suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi 12 được xác định như sau:

Ngân Hàng Tham Chiếu- VPBank	Lãi suất (%/năm)
Lãi suất tham chiếu	6,1
Biên độ	3,5
Lãi Suất áp dụng cho Kỳ Tính Lãi 12	9,6

Theo đó, lãi suất Trái Phiếu áp dụng cho Kỳ Tính Lãi 12 là **9,6%/năm**.

Trong vòng 01 Ngày Làm Việc kể từ ngày của thông báo này, nếu VPBankS không nhận được bất kỳ ý kiến nào khác từ Tổ Chức Phát Hành thì lãi suất của Kỳ Tính Lãi 12 như được trình bày ở trên sẽ được áp dụng.

(Đính kèm thông báo là ảnh chụp màn hình lãi suất tiết kiệm thường áp dụng cho khách hàng cá nhân bằng Đồng Việt Nam (trả lãi sau) kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (trong trường hợp không có kỳ hạn 12 tháng, là kỳ hạn thấp hơn gần nhất) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của VPBank.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP lưu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK



TRƯỞNG BỘ PHẬN GIAO DỊCH LƯU KÝ
PHÒNG VẬN HÀNH SẢN PHẨM ĐẦU TƯ
Triệu Thị Hồng Hà



2-20260616-Phu-luc-BLS-niem-x +

vpbank.com.vn/-/media/vpbank-latest/tai-lieu-bieu-mau/lai-suot-huy-dong/khcn/2026/2-20260616-Phu-luc-BLS-niem-yet.pdf

1 / 9 | - 100% + | [Icons]

BIỂU LÃI SUẤT HUY ĐỘNG VỐN BẰNG VND DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN (Áp dụng từ ngày 16/06/2026)

1. Tiết kiệm thương/Tiền gửi có kỳ hạn lĩnh lãi cuối kỳ tại Quầy và Online

* Tại quầy

Kỳ hạn Mức tiền	1-3 tuần	1T	2T	3T	4T	5T	6T	7T	8T	9T	10T	11T	12T	13T	15T	18T	24T	36T
		< 1 tỷ	4.45	4.45	4.65	4.65	4.65	5.80	5.80	5.80	5.80	5.80	5.80	5.80	5.80	5.80	5.80	5.80
1 tỷ - < 3 tỷ	4.45	4.45	4.65	4.65	4.65	5.90	5.90	5.90	5.90	5.90	5.90	5.90	5.90	5.90	5.90	5.90	5.90	5.40
3 tỷ - < 10 tỷ	0.40	4.45	4.45	4.65	4.65	4.65	6.00	6.00	6.00	6.00	6.00	6.00	6.00	6.00	6.00	6.00	6.00	5.50
10 tỷ - < 50 tỷ	4.45	4.45	4.65	4.65	4.65	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	5.50
≥ 50 tỷ	4.45	4.45	4.65	4.65	4.65	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	5.50

* Kênh Online

Kỳ hạn Mức tiền	1-3 tuần	1T	2T	3T	4T	5T	6T	7T	8T	9T	10T	11T	12T	13T	15T	18T	24T	36T
		< 1 tỷ	4.45	4.45	4.65	4.65	4.65	6.00	6.00	6.00	6.00	6.00	6.00	6.00	6.00	6.00	6.00	6.00
1 tỷ - < 3 tỷ	4.45	4.45	4.65	4.65	4.65	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	6.10	5.60
3 tỷ - < 10 tỷ	0.40	4.45	4.45	4.65	4.65	4.65	6.20	6.20	6.20	6.20	6.20	6.20	6.20	6.20	6.20	6.20	6.20	5.70
10 tỷ - < 50 tỷ	4.45	4.45	4.65	4.65	4.65	6.30	6.30	6.30	6.30	6.30	6.30	6.30	6.30	6.30	6.30	6.30	6.30	5.70
≥ 50 tỷ	4.45	4.45	4.65	4.65	4.65	6.30	6.30	6.30	6.30	6.30	6.30	6.30	6.30	6.30	6.30	6.30	6.30	5.70

2. Tiết kiệm/Tiền gửi có kỳ hạn trả lãi trước tại Quầy và Online

Kỳ hạn	1T	2T	3T	4T	5T	6T	7T	8T	9T	10T	11T	12T	13T	15T	18T	24T	36T
< 5 tỷ	4.43	4.42	4.60	4.58	4.56	5.64	5.61	5.58	5.56	5.53	5.51	5.48	5.46	5.41	5.34	5.20	4.65

Light rain Today

Search

11:01 AM 06/07/2026

